

Số: 28 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1541/TTr-STC ngày 24/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết các nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định dự thảo bảng giá đất điều chỉnh của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

Thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (sau đây gọi chung là Hội đồng), Tổ giúp việc của Hội đồng;

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi:

a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn.

b) Chi điều tra, thu thập thông tin.

c) Chi họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh, thẩm định phương án giá đất cụ thể.

d) Chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra.

đ) Chi làm đêm, làm thêm giờ liên quan đến Hội đồng, Tổ giúp việc thẩm định phương án giá đất cụ thể (nếu có).

e) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm và các chi phí khác có liên quan.

2. Mức chi:

a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của HĐND tỉnh Phú Yên ban hành mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi khoản 9 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016.

c) Chi làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chi họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp	Dự thảo	500.000
2	Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất	Dự thảo	400.000
3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, thư ký hành chính	Dự thảo	300.000
4	Đại diện các đơn vị liên quan tham dự	Dự thảo	100.000

đ) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp	Phương án	350.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất, thư ký hành chính	Phương án	300.000
3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất, thư ký hành chính	Phương án	250.000
4	Đại diện các đơn vị liên quan tham dự	Phương án	100.000

e) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp	Phương án	250.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất, thư ký hành chính	Phương án	200.000
3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất huyện, thư ký hành chính	Phương án	150.000
4	Đại diện các đơn vị liên quan tham dự	Phương án	100.000

g) Chi soạn thảo thông báo kết quả của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh, kiểm tra tính pháp lý phương án giá

đất cụ thể của Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh: 300.000 đồng/thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra. Chi soạn thảo thông báo kết quả của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện, kiểm tra tính pháp lý phương án giá đất cụ thể của Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện: 200.000 đồng/thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra.

Các nội dung tại điểm d, đ, e, g khoản 2 Điều này chỉ được thanh toán khi dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất cụ thể đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động của các Hội đồng thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ; khi có phát sinh ngoài dự toán và trong quá trình triển khai thực hiện, trên cơ sở tình hình thực tế ngân sách của địa phương, cơ quan Thường trực Hội đồng nghiên cứu đề xuất điều chỉnh mức chi trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng tự cân đối ngân sách của từng địa phương để bố trí kinh phí đảm bảo các nhiệm vụ chi theo quy định cho phù hợp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh Phú Yên quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi Trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá

đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tran*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, To, D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Thảo*



Thảo
Hồ Thị Nguyên Thảo